

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
A	Năng lực nhà thầu	50	30
1	Vốn điều lệ của nhà thầu của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu	8	4
	≥ 1.200 tỷ đồng	8	
	≥ 500 tỷ đến dưới 1.200 tỷ đồng	6	
	Dưới 500 tỷ đồng	4	
2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu	8	4
	Từ 2.000 tỷ đồng trở lên	8	
	Từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 2.000 tỷ đồng	6	
	Dưới 1.000 tỷ đồng	4	
3	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu:	8	4
	Cả 3 năm ≥ 0	8	

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	Chỉ có 02 năm > 0	6	
	Chỉ có 01 năm > 0	4	
	Cả 3 năm < 0	0	
4	Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân hàng năm của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. ROE = Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu*100%	8	4
	Trên 15%	8	
	Trên 10% đến 15%	6	
	Trên 5% đến 10%	4	
	Nhỏ hơn hoặc bằng 5%	0	
5	Xếp hạng tín nhiệm của nhà thầu tính tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	10	6
	Nhà thầu được xếp hạng tín nhiệm mức B++ theo A.M.Best (hoặc tương đương) tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	10	
	Nhà thầu được xếp hạng tín nhiệm mức B+ theo A.M.Best (hoặc tương đương) tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	8	
	Nhà thầu được xếp hạng tín nhiệm dưới mức B+ theo A.M.Best (hoặc tương đương) hoặc không có xếp hạng tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	6	
6	Chứng chỉ quản lý chất lượng	8	8
	Nhà thầu có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.	8	
	Nhà thầu không có ISO hoặc hết hạn hiệu lực	0	
B	Yêu cầu bảo hiểm	50	40
I	Chương trình bảo hiểm	43	33
1	Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho gói thầu: Phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi	8	8

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	thường, Quy trình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ:		
	Nhà thầu trình bày Quy trình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ đảm bảo: - Có quy trình tổ chức thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ theo quy định và đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. - Có quy trình phối hợp giải quyết, liên kết chặt chẽ giữa các đối tượng liên quan đến chương trình bảo hiểm. - Có bản hướng dẫn phương thức, giấy tờ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng. - Sơ đồ thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ	8	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	0	
2	Yêu cầu về bồi thường bảo hiểm, tái bảo hiểm	20	10
2.1	Thời gian tạm ứng bồi thường kể từ ngày bên được bảo hiểm hoặc đại diện của bên được bảo hiểm gửi đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường	4	4
	Thời gian nhà thầu đề xuất ngắn hơn 15 ngày	4	
	Thời gian nhà thầu đề xuất bằng hoặc lớn hơn 15 ngày	0	
2.2	Mức tạm ứng bồi thường đối với số tiền bồi thường ước tính	4	2
	Nhà thầu đề xuất mức tạm ứng 30% - 50%	4	
	Nhà thầu đề xuất mức tạm ứng 20% - 30%	2	
	Nhà thầu đề xuất mức tạm ứng dưới 20%	0	
2.3	Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ	8	4
	Dưới 15 ngày	8	
	Từ 15 ngày đến 30 ngày	4	
	Trên 30 ngày	0	
2.4	Tái bảo hiểm	4	

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
	- Trong trường hợp có tái bảo hiểm: + Nhà tái bảo hiểm xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm.	4	
3	Mức khấu trừ	10	10
	Nhà thầu đề xuất và thể hiện cụ thể mức khấu trừ bảo hiểm đáp ứng yêu cầu chương V- Hồ sơ mời thầu	10	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất mức khấu trừ nhưng không đáp ứng yêu cầu chương V- Hồ sơ mời thầu	0	
4	Thời hạn bảo hiểm	5	5
	Đề xuất thời gian yêu cầu theo quy định tại chương V. Yêu cầu kỹ thuật	5	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đúng thời gian yêu cầu tại chương V. Yêu cầu kỹ thuật	0	
II	Phạm vi, điều kiện bảo hiểm	7	7
	Nhà thầu có văn bản cam kết Phạm vi bảo hiểm đáp ứng các yêu cầu tại chương V, E-HSMT. Nhà thầu có văn bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo đúng quy định của Luật, các thông tư và nghị định về bảo hiểm.	7	
C	Tổng số điểm	100	70

Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định mà Nhà thầu đạt được không thấp hơn 70 điểm và không được thấp hơn mức điểm tối thiểu ở tất cả các mục. E-HSMT có tổng số điểm bằng hoặc lớn hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.